

Số: /KH-SDTTG

Lạng Sơn, ngày tháng 5 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện nâng cao chỉ số hạnh phúc của người dân giai đoạn 2026 - 2030 của Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Lạng Sơn

Thực hiện Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 29/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 852/QĐ-UBND ngày 12/5/2026 của UBND tỉnh ban hành Bộ tiêu chí Chỉ số hạnh phúc của người dân trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2025 - 2030; Kế hoạch số 195/KH-UBND ngày 20/05/2026 của UBND tỉnh về việc nâng cao Chỉ số hạnh phúc của người dân trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026 - 2030. Sở Dân tộc và Tôn giáo xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch số 195/KH-UBND ngày 20/05/2026 của UBND tỉnh; gắn công tác dân tộc, tôn giáo với mục tiêu chiến lược nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và Chỉ số hạnh phúc của người dân trên địa bàn tỉnh, nhất là vùng DTTS.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong hành động của toàn thể công chức, người lao động thuộc sở và hệ thống làm công tác dân tộc, tôn giáo từ tỉnh đến cơ sở đối với nhiệm vụ nâng cao Chỉ số hạnh phúc của người dân.

Phát huy tối đa các nguồn lực hỗ trợ từ các chương trình mục tiêu quốc gia, kết hợp với các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp và nguồn lực hợp pháp của các tổ chức tôn giáo, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi (DTTSMN), và biên giới.

2. Yêu cầu

Việc triển khai kế hoạch phải bám sát định hướng của tỉnh, các tiêu chí trong Bộ chỉ số hạnh phúc của UBND tỉnh; được thực hiện đồng bộ, lồng ghép hiệu quả trong chương trình công tác hằng năm của sở và các nhiệm vụ chuyên môn của từng phòng thuộc sở.

Các giải pháp đề ra phải mang tính thực chất, khả thi, phù hợp với đặc thù văn hóa, phong tục tập quán và điều kiện thực tế của vùng đồng bào DTTS, các tổ chức tôn giáo trên địa bàn tỉnh; tránh hình thức, lãng phí.

Định kỳ hằng năm phải có công tác kiểm tra, rà soát, đánh giá tiến độ thực hiện và phối hợp chặt chẽ với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nhằm kịp thời tham mưu điều chỉnh các giải pháp cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát: Triển khai đồng bộ, hiệu quả các chính sách dân tộc, tôn giáo và an sinh xã hội, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và sự hài lòng của đồng bào các dân tộc thiểu số (DTTS), tín đồ tôn giáo, góp phần cải thiện toàn diện Chỉ số hạnh phúc của người dân tỉnh Lạng Sơn.

2. Mục tiêu cụ thể

Thực hiện đạt và vượt các mục tiêu, chỉ tiêu thuộc hợp phần hai các nội dung đặc thù phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2026 - 2035 (giai đoạn I từ 2026 - 2030).

100% cán bộ, công chức của sở và cấp cơ sở được quán triệt về Bộ tiêu chí Chỉ số hạnh phúc.

Phát huy tối đa vai trò của lực lượng người có uy tín (NCUT) trong việc định hướng, xây dựng đời sống văn hóa, hòa giải và nâng cao chỉ số hạnh phúc tại cộng đồng thôn, bản.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI

1. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và lồng ghép sinh hoạt

Nội dung: tuyên truyền, quán triệt sâu rộng nội dung Bộ tiêu chí Chỉ số hạnh phúc đến toàn thể CCNLD của đơn vị và đồng bào vùng DTTS, các tổ chức tôn giáo trên địa bàn trong các hội nghị tập huấn.

Hình thức: Đăng tải tin, bài trên Trang thông tin điện tử của sở; lồng ghép nội dung “nâng cao chỉ số hạnh phúc” vào các hội nghị tập huấn công tác dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng và các buổi sinh hoạt chi bộ định kỳ của cơ quan.

Thời gian thực hiện: Định kỳ hằng năm.

2. Chủ trì thực hiện hợp phần hai các nội dung đặc thù phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 (Nhiệm vụ trọng tâm phân công tại Biểu kèm theo Kế hoạch số 195/KH-UBND).

Nội dung: Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, điều hành, phân bổ nguồn lực và đôn đốc thực hiện các dự án, tiểu dự án của hợp phần này. Tập trung vào các giải pháp tạo sinh kế, hỗ trợ sản xuất, chuyển đổi nghề, giải quyết đất ở, nhà ở, nước sinh hoạt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo vùng DTTS và biên giới.

Sản phẩm: Các nội dung của hợp phần hai được triển khai đúng tiến độ, giải ngân nguồn vốn đạt kế hoạch đề ra; tỷ lệ hộ nghèo vùng DTTS giảm vững chắc qua từng năm.

Thời gian thực hiện: Xuyên suốt giai đoạn 2026 - 2030.

3. Phối hợp nâng cao chất lượng giáo dục, y tế và hạ tầng vùng DTTS

Về giáo dục: Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu triển khai dự án xây mới, sửa chữa, nâng cấp, cải tạo các trường THCS, THPT dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh, tạo môi trường học tập tốt nhất cho con em đồng bào DTTS.

Về hạ tầng: Phối hợp giám sát, đôn đốc các địa phương đẩy mạnh đầu tư đường giao thông nông thôn, kết nối liên vùng, liên xã theo tiêu chí của CTMTQG nhằm đạt mục tiêu trên 90% đường xã được bê tông/nhựa hóa vào năm 2030.

Về an sinh xã hội: Tiếp tục triển khai, rà soát và thực hiện tốt chính sách cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người dân vùng khó khăn, vùng DTTS theo Quyết định số 546/QĐ-TTg, nâng cao tỷ lệ tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

4. Phát huy lực lượng người có uy tín vùng đồng bào DTTS

Nội dung: Tổ chức các chương trình bồi dưỡng kiến thức, hội nghị cung cấp thông tin và các đoàn học tập kinh nghiệm thực tế cho NCUT trên địa bàn tỉnh.

Giải pháp: Định hướng và phát huy vai trò của NCUT, trưởng dòng họ trong việc nắm bắt tâm tư nguyện vọng của nhân dân, tham gia tổ hòa giải ở cơ sở, xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, đặc biệt là tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết, xây dựng nếp sống văn minh, tăng cường sự gắn kết cộng đồng.

Thời gian thực hiện: Định kỳ hằng năm.

5. Vận động, phát huy nguồn lực từ các tổ chức tôn giáo

Nội dung: Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tôn giáo gắn liền với việc vận động, hướng dẫn các tổ chức, chức sắc, chức việc và tín đồ tôn giáo hoạt động “tốt đời, đẹp đạo”.

Giải pháp: Khuyến khích, tạo điều kiện để các tổ chức tôn giáo tích cực tham gia vào các hoạt động an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo, chung tay cùng chính quyền chăm lo cho người có hoàn cảnh khó khăn, đồng bào vùng sâu vùng xa, xây dựng môi trường sống nhân ái, đoàn kết.

Thời gian thực hiện: Định kỳ hằng năm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng sở: chủ trì, theo dõi, tham mưu, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 25/11 hằng năm để tổng hợp.

2. Phòng Dân tộc và Tôn giáo: Căn cứ chức năng nhiệm vụ, chủ động triển khai các phần việc được giao; tăng cường công tác quản lý nhà nước về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.

3. Phòng Chính sách: Chịu trách nhiệm chính trong việc theo dõi, tổng hợp tiến độ thực hiện hợp phần hai các nội dung đặc thù phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện nâng cao Chỉ số hạnh phúc của người dân giai đoạn 2026 – 2030 của Sở Dân tộc và Tôn giáo./.

Nơi nhận:

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- UBND các xã, phường;
- Lãnh đạo sở;
- Các phòng thuộc sở;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lâm Văn Viên